TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-PT
Ngày 12- 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim P, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLPT- HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Thiệu A và đồng phạm do có kháng cáo của X bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

- X bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thiệu A, sinh ngày 28/05/1988 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: A; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thiệu Đ và bà Trần Thị E; có vợ là Trương Thị L và 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 18/5/2021 được tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt);

2. Vũ Văn Y, sinh ngày 20/7/1982 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: A; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 18/5/2021 được tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt);

3. Lương Văn T, sinh ngày 28/3/1984 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã C, Nện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học

vấn): Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: A; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt A; con ông Lương Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là Diệp Thị H và 03 con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/5/2021, đến ngày 18/5/2021 được tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt);

- *X bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:* Đặng Minh M, Hà Công N, La Văn K, Lương Văn P, Khổng Văn Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/5/2021, Vũ Văn Y đang ở nhà mình tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Đặng Minh M, Nguyễn Thiệu A, Lương Văn T, Hà Công N đến nhà Y chơi, uống nước. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày khi tất cả đang ngồi chơi uống nước thì A nảy sinh ý định rủ mọi người đánh bạc và nói "mấy anh em mình làm tí 3 cây, chống cửa 10.000đ-20.000đ", M, T, N hiểu ý A rủ đánh bạc nên đồng ý và cùng nhau ngồi quây tròn lên chiếc chiếu trải sẵn dưới nền nhà Y từ trước. Y đồng ý cho mọi người đánh bạc và nói "anh em chơi thì 10.000đ, 20.000đ thôi, không lại cãi nhau", rồi Y đi ngủ. T nhìn thấy bộ bài tu-lơ-khơ của gia đình Y thường ngày dùng để chơi vui ở trên kệ tivi nên đến lấy cầm xuống chiếu đếm thấy đủ 36 quân từ A đến 9. T cầm chương, chia ván bài đầu tiên và cùng nhau thỏa thuận đặt cửa 10.000đ đến 20.000đ; luật chơi là người cầm chương sẽ chia cho mỗi người 3 quân bài sau đó cộng lại thành điểm người chơi, nếu tổng điểm lớn hơn 10 sẽ chỉ tính hàng đơn vị, 20 điểm tính là 10 điểm, các người chơi sẽ tính điểm với người cầm chương, 10 điểm là cao nhất, nếu cùng điểm thì so chất quân bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích và so quân bài, cao nhất là A giảm dần đến thấp nhất là 2. Nếu người chơi thắng thì người cầm chương phải trả tiền bằng tiền đặt cửa cho người thắng, thua thì mất tiền đặt cửa với người cầm chương, người chơi được 10 điểm mà thắng thì được cầm chương ván tiếp theo. Khi A, M, T, N đang đánh bạc thì có La Văn K, Lương Văn P, Khổng Văn Y đến chơi, sau đó cùng tham gia đánh bạc, tất cả thống nhất đánh bạc như trước và đặt cửa từ 10.000đ đến 100.000đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Y ngủ dậy đi ra thì A bảo mỗi người góp 50.000đ (tiền hồ) sau đó đưa cho Y 300.000đ (riêng P không góp), Y cầm tiền sau đó lên giường ngủ tiếp. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện D phát hiện bắt quả tang thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 8.400.000đ, 36 quân bài tulokho từ A đến 9, 01 chiếu nhựa; trên người M 74.000đ; trên người P 25.000đ; trên người N 246.000đ và một số đồ vật, tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu trên người M 74.000đ, P 25.000đ, N 246.000đ đều sẽ dùng để đánh bạc, như vậy tổng số tiền X bị cáo dùng đánh bạc là 9.045.000đ, trong đó: A có 4.700.000đ, M có 1.700.000đ, N có 1.100.000đ, K có 620.000đ, P có 525.000đ, T có 200.000đ, Y có 200.000đ. Ngoài ra không sử dụng tài sản gì khác để đánh bạc.

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Số tiền 9.045.000đ (trong đó có 300.000đ Y tự nguyện giao nộp) là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 36 quân bài tu-lơ-khơ, 01 chiếu nhựa sử dụng để đánh bạc là của gia đình Y mua từ trước đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh thu giữ của A; 01 điện thoại di động VIVO màu tím, 01 xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 88E1-011.13 thu giữ của T; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh, 01 xe máy Honda SH biển kiểm soát 88D1-347.31, 01 ví giả da màu đen trong có một số giấy tờ cá nhân thu giữ của N; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ, 01 xe máy Honda Wave α biển kiểm soát 88D1-353.90 thu giữ của Y; 01 điện thoại di động Masstel màu đen, 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 88S4-6064 thu giữ của K; 01 điện thoại di động OPPO màu đen, 01 ví giả da màu đen, 01 xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 88D1-342.13 thu giữ của M; 01 ví giả da màu nâu, 01 xe máy Honda SH Mode biển kiểm soát 88D1-446.93 thu giữ của P là tài sản của các bị cáo không liên quan tội phạm. Ngày 03/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho X bị cáo những tài sản nêu trên, các bị cáo đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: X bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T, Đặng Minh M, Hà Công N, La Văn K, Lương Văn P, Khổng Văn Y phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiệu A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 18/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 18/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/5/2021 đến ngày 18/5/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo khác, tuyên án phí, xử lý vật chứng, tài sản bị thu giữ, tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2021, các bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của X bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiệu A 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án phúc thẩm. Giao bị cáo A, Y, T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 10 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 15/5/2021, tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, được sự đồng ý của Vũ Văn Y cho đánh bạc tại nhà ở của mình rồi thu tiền hồ 300.000đ, Nguyễn Thiệu A, Lương Văn T, Đặng Minh M, Hà Công N, La Văn K, Lương Văn P, Khổng Văn Y đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "đánh ba cây", thì bị Công an huyện D phát hiện bắt quả tang và thu giữ tổng số tiền dùng

vào việc đánh bạc trái phép là 9.045.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là không oan sai.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T đều là nông dân lao động, nhất thời phạm tội, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, số tiền đánh bạc chỉ hơn mức khởi điểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự một ít. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo nộp các tài liệu mới thể hiện các bị cáo có công cứu giúp nhân dân bị lũ trong đợt lũ ngày 04/4/2021 tại thôn Sơn Kịch, xã C, Nện D được địa phương xác nhận. các bị cáo A, Y, T đã thực sự ăn năn hối cải (Trước khi xét xử phúc thẩm, mỗi bị cáo nộp 12.000.000đ tiền phạt bổ sung và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm tại Chi cục thi hành án Nện D) nên các bị cáo đều được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo, giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] X quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên X bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiệu A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Y 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án phúc thẩm;

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án phúc thẩm.

Giao X bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thiệu A, Vũ Văn Y, Lương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành